

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/HNGĐ - ST
Ngày 09-6-2025
V/v: Ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hồng Hạnh và bà Vũ Thị Tình.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Minh Thúy – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Ngô Đức Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2025/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025 về “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 35/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tạ Thị Nh, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố S, phường T, thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Văn Ch, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Th, xã H, thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Tạ Thị Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn Ch kết hôn tự nguyện, có được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi và trước khi tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn ngày

03 tháng 7 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Kim Bảng (nay là thị xã Kim Bảng), tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng chung sống thôn Th, xã H, thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 10 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh Ch không tu chí làm ăn, vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống. Do cuộc sống vợ chồng quá căng thẳng nên đến cuối tháng 12 năm 2024, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị tại Tổ dân phố S, phường T, thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để ở, vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến cuộc sống của nhau từ đó cho đến nay. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn Ch.

Tại bản tự khai bị đơn là anh Vũ Văn Ch trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian sống ly thân giữa anh với chị Nh đúng như chị Nh đã trình bày. Theo anh, vợ chồng không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng mà chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Anh đã nhiều lần nín nhịn và khuyên nhủ để chị Nh quay về để cùng chăm sóc các con nhưng chị Nh kiên quyết không quay về. Nay chị Nh xin ly hôn anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị Nh và anh Ch thống nhất xác định vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Vũ Thị Thanh Tr, sinh ngày 13/7/2020; cháu Vũ Minh Kh, sinh ngày 26/4/2022. Cháu Tr đang ở với chị Nh, cháu Kh đang ở với anh Ch. Khi ly hôn, chị Nh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tr; giao cháu Kh cho anh Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh Ch có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tr và cháu Kh kể từ khi ly hôn cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được và không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi các con chung.

Về con riêng: Chị Nh và anh Ch thống nhất xác định vợ chồng không ai có con riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp: Chị Nh và anh Ch thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi, bổ sung gì. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và hướng giải quyết vụ án: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, xác định tư cách đương sự đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các

Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng, đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các khoản 1 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tạ Thị Nh: Xử lý hôn giữa chị Tạ Thị Nh và anh Vũ Văn Ch. Về con chung: Giao cháu Vũ Thị Thanh Tr, sinh ngày 13/7/2020 cho chị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi, lao động tự lập được; giao cháu Vũ Minh Kh, sinh ngày 26/4/2022 cho anh Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Tạ Thị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Vũ Văn Ch là bị đơn; địa chỉ: Thôn Th, xã H , thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Bị đơn là anh Vũ Văn Ch vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Tạ Thị Nh và anh Vũ Văn Ch là hợp pháp, anh chị có đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 7 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã H , huyện Kim Bảng (nay là thị xã Kim Bảng), tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng chung sống thôn Th, xã H , huyện Kim Bảng (nay là thị xã Kim Bảng), tỉnh Hà Nam. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 10 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng, chị Nh đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở nhiều lần nhưng sau đó lại quay về chung sống với anh Ch. Nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng vẫn tiếp tục căng thẳng nên đến cuối tháng 12 năm 2024, chị Nh đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị tại thôn S, xã Nh, huyện Kim Bảng (nay là tổ dân phố S, phường T, thị xã Kim Bảng), tỉnh Hà Nam để ở, vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến cuộc sống của nhau từ đó cho đến nay. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết

quả. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân giữa chị Nh và anh Ch thực sự đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung*: Chị Nh và anh Ch có hai con chung tên cháu Vũ Thị Thanh Tr, sinh ngày 13/7/2020; cháu Vũ Minh Kh, sinh ngày 26/4/2022. Cháu Tr đang ở với chị Nh, cháu Kh đang ở với anh Ch. Khi ly hôn, chị Nh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tr; giao cháu Kh cho anh Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh Ch có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu kể từ khi ly hôn cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu về việc nuôi con của anh chị, Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con cho ai nuôi cần phải đảm bảo ổn định việc ăn ở, học hành của con, tránh làm xáo trộn đến cuộc sống của các cháu. Xét thấy từ khi anh chị ly thân nhau đến nay cháu Tr đều ở với chị Nh, cháu Kh ở với anh Ch và các cháu được chị Nh, anh Ch chăm sóc, nuôi dưỡng ăn học đầy đủ, vì vậy không để xáo trộn cuộc sống của các cháu nên giao cho chị Nh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr, anh Ch nuôi dưỡng cháu Kh, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là hoàn toàn là phù hợp quy định tại Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Về con riêng : Không có.

[3] *Về tài sản chung; tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp*: Chị Nh và anh Ch cùng thống nhất xác định vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí*: Chị Nh yêu cầu ly hôn, anh Ch không nhất trí ly hôn nên chị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng

dân sự; Điều 56, Điều 57, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Tạ Thị Nh và anh Vũ Văn Ch.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Thị Thanh Tr, sinh ngày 13/7/2020 cho chị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi, lao động tự lập được; giao cháu Vũ Minh Kh, sinh ngày 26/4/2022 cho anh Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Tạ Thị Nh chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000283 ngày 28/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Chị Nh đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo: Chị Tạ Thị Nh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Văn Ch có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Kim Bảng;
- Chi cục THADS thị xã Kim Bảng;
- UBND xã H ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

